

Số: 2511 /TCT-CS  
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2013.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Trả lời công văn số 1773/CT-THNVDT ngày 06/12/2012 của Cục Thuế tỉnh Nghệ An về chính sách thuế TNDN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

-Khoản 6 Điều 4, khoản 4 Điều 21, Điều 142 Luật Doanh nghiệp quy định:

“6. Vốn điều lệ là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty.”.

“Điều 21. Nội dung giấy đề nghị đăng ký kinh doanh

4. Vốn điều lệ đối với công ty, vốn đầu tư ban đầu của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân.”.

“Điều 142. Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp

1. Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tự đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, trong đó nêu rõ số vốn bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng và các tài sản khác; đối với vốn bằng tài sản khác còn phải ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản.

2. Toàn bộ vốn và tài sản kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình hoạt động, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư của mình vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng hoặc giảm vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán. Trường hợp giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký thì chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ được giảm vốn sau khi đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.”.

- Tại điểm 2.15 mục IV phần C Thông tư 130/2008/TT-BTC và khoản 2.16 Điều 6 Thông tư 123/2012/TT-BTC quy định khoản chi phí không được tính vào chi phí được trừ:

2.15. Phần chi phí trả lãi tiền vay' vốn sản xuất kinh doanh của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay.

2.16. Chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.

Căn cứ quy định nêu trên thì đối với Công ty TNHH, Công ty CP, Công ty Hợp danh... trên chứng nhận đăng ký kinh doanh vốn đăng ký kinh doanh

được ghi nhận là vốn điều lệ; còn đối với doanh nghiệp tư nhân trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vốn đăng ký kinh doanh được ghi nhận là vốn đầu tư. Theo quy định tại điều 142 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 thì Vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tự đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, trong đó nêu rõ số vốn bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyên đổi, vàng và các tài sản khác (không bao gồm vốn vay). Theo đó:

-Trường hợp doanh nghiệp tư nhân có phát sinh khoản chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn đầu tư đã đăng ký còn thiếu thì khoản chi trả lãi tiền vay này không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN;

-Trường hợp doanh nghiệp tư nhân đã góp đủ vốn đầu tư đã đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu doanh nghiệp đi vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và có đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật thì khoản chi trả lãi tiền vay được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Nghệ An biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu VT, CS (2b).



**Cao Anh Tuấn**